

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Sen;

2. Bà Trần Thị Trúc;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Lý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Văn Đ (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 03/7/1992; Nơi sinh: Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn L 1, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Vàng A Tún; Con bà: Vàng Thị Si. Vợ: Lìu Thị Hình, sinh năm 1994. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Vàng Văn Đ bị bắt, tạm giữ ngày 16/12/2018, tạm giam ngày 22/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Vàng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ANPHA BKS: 24B1 – 004.81 từ nơi ở đi lên xã Bản V, huyện B, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 06 giờ 50 phút Vàng Văn Đ đi đến khu đầu cầu thuộc thôn 1, xã Bản V, Đ gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người đàn ông này “Anh có biết chỗ nào bán Hêrôin không?” người đàn ông này trả lời “Tao có, mày lấy bao nhiêu?” Vàng Văn Đ trả lời “bán cho em 100.000 (một trăm nghìn) đồng”, đồng thời lấy tiền đưa cho người đàn ông này và nhận từ người đàn ông này 01 (một) gói hêrôin được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, Vàng Văn Đ cầm gói hêrôin vừa mua được cho vào trong túi áo khoác ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Vàng Văn Đ điều khiển xe mô tô đi về được khoảng 200 mét thì bị Tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Vàng Văn Đ khai nhận là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân), ngoài ra còn thu giữ của Vàng Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE ANPHA BKS 24B1 – 004. 82, đã qua sử dụng.

Ngày 16/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 08 đối với số chất bột khô màu trắng, vón cục đã thu giữ của Vàng Văn Đ ngày 16/12/2018.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 16/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vàng Văn Đ ngày 16/12/2018 có tổng khối lượng là 0,13 (không phải mười ba) gam. Trích mẫu 0,04 (không phải không bốn) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,9 (không phải chín) gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 16/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,13 (không phải mười ba) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vàng Văn Đ ngày 16/12/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng Văn Đ ngày 16/12/2018 do Vàng Văn Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

Bản cáo trạng số 09/KSĐT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Vàng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,09 (không phẩy không chín) gam Heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên Tòa bị cáo Vàng Văn Đ thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Như vậy do nghiện ma túy nên 06 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Vàng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ANPHA BKS: 24B1 – 004.81 từ nơi ở đi lên xã Bản Vược, huyện Bát Xát, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, tại đây Vàng Văn Đ mua của một người đàn ông không quen biết

100.000đ (một trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói hêrôin gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Vàng Văn Đ đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được qui định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,13 (không phẩy mười ba) gam. Tại bản kết luận giám định số 16/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,13 (không phẩy mười ba) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vàng Văn Đ ngày 16/12/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Vàng Văn Lý (tên gọi khác Văn Văn Lý) được Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng Huân Chương Kháng Chiến Hạng ba. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng Văn Đ ngày 16/12/2018 do Vàng Văn Đ không biết tên, tuổi và địa chỉ, ngoài lời khai của Vàng Văn Đ ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét thấy là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE ANPHA, màu đen bạc, BKS: 24B1 – 004.81 mà Vàng Văn Đ đã dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ, chiếc xe mô tô trên là của ông Vàng A Tún (là bố đẻ của Vàng Văn Đ), Ông Vàng A Tún không biết việc Vàng Văn Đ sử

dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy nên ngày 26/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Vàng A Tún là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 0,13 (không phải mười ba) gam Heroine thu giữ của bị cáo, đã trích mẫu giám định 0,04 (không phải không bốn) gam, còn lại 0,09 (không phải không chín) gam. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 1 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16 tháng 12 năm 2018.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,09 (không phải không chín) gam Heroine được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Vàng Văn Đ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 16 tháng 12 năm 2018 tại thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

3. Án phí: Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo;
- Công an H. Bát Xát (2);
- THA DS;- THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

Báo cáo, đơn: Vô đơn hình sự:

TPHưng Duy ChiỐn.

Họ và tên: Họ và tên: Vàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/3/1990 tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn Cường và bà Vũ Thị Duyên; có vợ Lê Thanh Sinh và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.Nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo Vàng Văn Đ bị bắt, tạm giữ ngày 29/4/2019, tạm giam ngày 05/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tại Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Duyên;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Mạnh;

Địa chỉ: Xóm 10, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

- Chị Hà Thị Hợp;

Địa chỉ: Tổ 21, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 6 giờ ngày 29/4/2019 Vàng Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24P5 – 7911 đi từ nhà tại thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát đến bến xe trung tâm thuộc tổ 19, phường Bình Minh, huyện Bát Xát mục đích mang quần để gửi xe khách xuống Hà Nội cho vợ là Lê Thanh Sinh. Trên đường đi do bản thân nghiện chất ma túy, Vàng Văn Đ đã đến khu vực Cầu Sắt thuộc xã Cam Đường, huyện Bát Xát để tìm mua Heroine. Khi đến nơi Vàng Văn Đ gặp một người đàn ông tên Nghị (không biết rõ tuổi, địa chỉ) đặt vấn đề hỏi mua ma túy Heroine và mua của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) khi mua được ma túy Vàng Văn Đ đã lấy chiếc quần bò đùi ở trong túi nilon ra để cất giấu 02 gói ma túy Heroine vào trong túi bên phải, sau đó để lại chiếc quần đó vào trong túi nilon tiếp tục điều khiển xe mô tô đến bến xe trung tâm. Khi đến nơi Vàng Văn Đ đã cầm chiếc túi nilon đó vào cửa phòng bán vé xe khách Sao Việt. Khi Vàng Văn Đ đang định lấy 02 gói ma túy Heroine ra khỏi túi quần thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 91/GĐMT ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là chất ma túy Heroine (Hêrôin). Heroine (Hêrôin) thuộc danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Vàng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

QUAN ĐIỂM

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 1 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29 tháng 4 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Heroine được đựng trong một bì thư niêm phong của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Vàng Văn Đ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 29 tháng 4 năm 2019 tại tổ 19, phường Bình Minh, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai” và 01 túi nilon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo 01 sim có số thuê bao 01657321928; 01 chiếc quần bò đùi màu xanh đã bị rách; 01 chiếc quần bò dài.

Tạm giữ 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số imel: 354563052436556 để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bà Vũ Thị Duyên 01 xe mô tô nhãn hiệu S.PHONDA BKS 24P5 – 7911 có số khung 88B034141, số máy 90034141 xe cũ đã qua sử dụng;

3. Án phí: Bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự